

Bản án số: 829/2024/HC-PT

Ngày 09/8/2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực thu hồi và bồi thường đất”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 404/2024/TLPT-HC ngày 02 tháng 5 năm 2024, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi và bồi thường đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2024/HC-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà R - Vũng T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2335/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị Đài Tr, sinh năm 1972; nơi cư trú: 263 Lê Quang Đ, phường Thắng Nh, thành phố Vũng T, tỉnh Bà R - Vũng T.

Người đại diện hợp pháp của bà Trang: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: 118 Ngô Q, phường Rạch D, thành phố Vũng T, tỉnh Bà R - Vũng T là người đại diện theo ủy quyền; theo Giấy ủy quyền ngày 26/7/2023; có mặt.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T;

Địa chỉ: Số 89 Lý Thường K, p1, thành phố Vũng T, tỉnh Bà R - Vũng T.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Trọng T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T; có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H - Viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng T; có đơn vắng mặt.

Bà Hoàng Thị H - Chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng T; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường Thắng Nh, thành phố Vũng T; địa chỉ: 01 Nguyễn Hữu C, phường Thắng Nh, thành phố Vũng T, tỉnh Bà R-Vũng T.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường Thắng Nh: Bà Trần Thị O - Công chức địa chính phường Thắng N; có mặt.

2. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1943; Trú tại: 263 Lê Quang Đ, phường Thắng Nh, thành phố Vũng T, tỉnh Bà R - Vũng T; vắng mặt.

- Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T là người bị kiện trong vụ án.

NỘI DUNG:

Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/8/2022, UBND thành phố Vũng T ban hành Quyết định số: 10457/QĐ-UBND về việc thu hồi 55,7m² đất tại phường Thắng Nh do bà Lê Thị Đài Tr đang sử dụng để đầu tư công trình đường Lê Quang Đ (từ đường 30/4 đến đường Bình G), phường Thắng Nh, thành phố Vũng T. Ngày 10/8/2022, UBND thành phố Vũng T ban hành Quyết định số: 10474/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Tr, thuộc công trình đường Lê Quang Đ (từ đường 30/4 đến đường Bình G), phường Thắng Nh, thành phố Vũng Tàu, nội dung: Không bồi thường diện tích 55,7m² đất bị thu hồi; không bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc trên đất bị thu hồi; hỗ trợ 01 đồng hồ nước với số tiền 400.000 đồng.

Không đồng ý với quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nêu trên, bà Tr làm đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích 55,7m² đất bị thu hồi và bồi thường theo giá đất thị trường tại thời điểm bồi thường. Ngày 15/02/2023, Chủ tịch UBND thành phố Vũng T ban hành Quyết định số: 626/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại, bác nội đơn khiếu nại của bà Tr.

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng nhà, đất:

Diện tích 55,7m² đất tại địa chỉ số 263, đường Lê Quang Đ, phường Thắng Nh, thành phố Vũng T bị nhà nước thu hồi để đầu tư xây dựng công trình đường Lê Quang Đ (từ đường 30/4 đến đường Bình G), phường Thắng Nh, thành phố Vũng T có nguồn gốc: Ngày 06/02/1987, UBND Đặc khu Vũng Tàu Côn Đ ban

hành Quyết định số 36/QĐ- UB cấp Giấy phép xây dựng nhà ở cho 06 hộ dân trong đó có ông Lê Văn Ti (là bố đẻ của bà Tr). Ngày 16/8/1990, UBND phường 9 cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất số 918.P9/ĐKRĐ cho ông Lê Văn T với diện tích 490m² thửa 361, tờ bản đồ số 03, loại đất “T”. Trong “Sổ đăng ký ruộng đất” của P 9 lập ngày 12/10/1991, diện tích 490m² cũng được thể hiện thuộc thửa đất số 361, tờ bản đồ số 03, loại đất “T”. Ngày 09/5/1992, UBND thành phố Vũng T cấp Giấy chứng nhận QSH nhà đất số 433/CNSH cho ông (bà) Lê Văn T - Đinh Thị L, diện tích xây dựng 72m², không thể hiện diện tích đất. Năm 1995, ông Trương V cho thêm diện tích đất ao ở phía sau là 96m². Ngày 16/12/2002, UBND tỉnh Bà R - Vũng T cấp Giấy chứng nhận QSH nhà ở và QSD đất ở số: 7201091153 với diện tích 216m² cho ông Lê Văn T, bà Đinh Thị L. Ngày 23/8/2011, ông T, bà L tặng cho bà Trang toàn bộ diện tích 216m² được Văn phòng Đăng ký QSD thành phố Vũng T xác nhận.

Ngày 22/11/2021, UBND phường Thắng Nh lập Biên bản phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Lê Quang Đ của hộ bà Lê Thị Đài Tr, xác định: *“Diện tích 61,1m² đất phía trước có nguồn gốc đất Nhà nước thuộc phần diện tích đất trừ lộ giới mở đường, tuy nhiên ông Lê Văn T trực tiếp sử dụng từ năm 1987 có kê khai đăng ký trên bản đồ địa chính, Sổ Mục kê, Sổ đăng ký ruộng đất năm 1991, thửa 361, tờ số 3 với diện tích 490m² loại đất (T), sử dụng đến năm 2011 thì tặng cho lại con gái là bà Lê Thị Đài Tr (việc tặng cho không ghi nhận giấy tờ), bà Tr sử dụng từ đó đến nay không có tranh chấp. Diện tích này thu hồi 55,7m².”*

Nhà chính ngoài diện tích giải tỏa, xây dựng năm 1999. Vật kiến trúc phía trước xây dựng năm 1999. Việc xây dựng không có biên bản ngăn chặn vi phạm hành chính. Hộ bà Tr không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi”.

Cơ sở pháp luật khởi kiện:

Diện tích 55,7m² đủ cơ sở xác định là đất ở, được bồi thường và bồi thường theo giá đất ở. UBND thành phố Vũng T cho rằng diện tích 55,7m² có nguồn gốc đất Nhà nước là không đúng pháp luật, cũng như không đúng với nguồn gốc, quá trình và thực tế sử dụng đất. Bởi các lẽ:

- *Thứ nhất:* Diện tích 55,7m² bố mẹ bà Tr đã sử dụng từ năm 1987 đến nay, thuộc một phần diện tích thửa 361, tờ số 3, diện tích 490m² đã được đăng ký và UBND p 9 (nay là phường Thắng Nh) cấp Sổ đăng ký ruộng đất ngày 16/8/1990 với loại đất (T), tại Bản đồ địa chính (cũ) cũng thể hiện diện tích thửa 361, tờ số 3, không phải đất giao thông do nhà nước quản lý. UBND phường Thắng N, thành phố Vũng T cũng đã xác định: Diện tích 55,7m² bị thu hồi ông Lê Văn T trực tiếp sử dụng từ năm 1987 có kê khai đăng ký trên bản đồ địa chính, Sổ mục kê, Sổ đăng ký ruộng đất năm 1991 thửa 361, tờ số 3, diện tích 490m² loại đất (T).

- *Thứ hai:* Nguyên nhân diện tích 55,7m² không nằm trong Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số: P 803160 ngày 20/10/2000 và Giấy chứng nhận QSH nhà ở và QSD đất ở số: 7201091153 ngày 16/12/2002 là tại thời điểm cấp giấy đang có quy hoạch mở rộng đường Lê Quang Đ nên UBND tỉnh Bà R – Vũng T đã trừ ra phần quy hoạch mở rộng đường Lê Quang Đ. Tuy nhiên, trên thực tế gia đình bà Tr vẫn sử dụng diện tích đất này làm sân, nằm trong khuôn viên công, hàng rào và có mái che lợp tôn được xây dựng từ năm 1999 (*tại Biên bản phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Lê Quang Đ của hộ bà Lê Thị Đài Tr của UBND phường Thắng Nh lập ngày 22/11/2021 cũng đã xác nhận*). Trong quá trình sử dụng đất, cũng như vật kiến trúc trên đất, không có bất cứ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm về đất đai và xây dựng.

Thứ ba: Về việc, diện tích 55,7m² không nằm trong diện tích bà Tr được tặng cho, cũng có một phần lỗi của UBND tỉnh Bà R – Vũng T khi cấp giấy chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, lẽ ra phần đất này chưa có thông báo hoặc quyết định thu hồi thì vẫn phải được cấp giấy, dẫn đến việc không thể thực hiện thủ tục tặng cho theo quy định của pháp luật. Mặt khác, tại thời điểm thu hồi thì diện tích 55,7m² nằm trọn trong khuôn viên, hàng rào nhà đất bà Tr được tặng cho, bà Tr là con duy nhất của ông Lê Văn T - bà Đinh Thị L, bố và ông bà nội bà Tr đã mất, chỉ còn mẹ ruột - bà Đinh Thị L hiện đang được bà Trang nuôi dưỡng, cùng sinh sống chung với bà Trang tại địa chỉ thu hồi đất là số 263 Lê Quang Đ, phường Thắng Nh, TP Vũng T.

Như vậy, diện tích 55,7m² đã được cấp “Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất” và có tên trong “Sổ đăng ký ruộng đất” được lập trước ngày 15/10/1993 với loại đất “T”. Đây là một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật đất đai 2003 và khoản 1 Điều 100 Luật đất đai 2013. Diện tích 55,7m² bị thu hồi của gia đình bà Trang đủ cơ sở pháp luật được bồi thường và bồi thường theo giá đất ở.

Vật kiến trúc trên đất đủ điều kiện được bồi thường:

Vật kiến trúc được xây dựng từ năm 1999 trên diện tích 55,7m² đất có cơ sở được bồi thường. Mặt khác, từ khi xây dựng và sử dụng đến nay cũng không có cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xử phạt hành chính về xây dựng. Vì vậy, vật kiến trúc có đủ cơ sở được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Nay bà Lê Thị Đài Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên hủy nội dung “Không bồi thường, hỗ trợ giá trị quyền sử dụng đất” tại Mục A/ Phần 1 Điều 1 và nội dung: “Không bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc” tại Mục C/ Phần 1 Điều 1 Quyết định số: 10474/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Vũng T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lê Thị Đài Tr, thuộc công trình đường Lê Quang Đ (từ đường 30/4 đến đường Bình G), phường Thắng Nh, thành phố Vũng T.

Tuyên hủy Quyết định số: 10457/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Vũng T về việc thu hồi 55,7m² đất tại phường Thắng N do ông (bà) Lê

Thị Đài Tr đang sử dụng để đầu tư công trình đường Lê Quang Đ, phường Thắng Nh, thành phố Vũng T.

Tuyên hủy Quyết định số: 626/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng T ban hành về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Đài Tr, địa chỉ số 263 Lê Quang Đ, phường Thắng Nh, thành phố Vũng T, tỉnh Bà R - Vũng T (lần đầu).

Tuyên xác định diện tích 55,7m² là đất ở, được bồi thường và buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T bồi thường theo giá đất cụ thể tại thời điểm ban hành quyết định bồi thường, bổ sung.

Tuyên buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc xây dựng trên đất thu hồi.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:

Nguồn gốc sử dụng nhà, đất:

- Ý kiến của UBND Phường Thắng Nh tại trích biên bản ngày 22/11/2021:

“ Tổng diện tích hộ bà Lê Thị Đài Tr đang sử dụng 277,1m², trong đó:

+ Diện tích 216m² đất ở thuộc thửa 361, tờ bản đồ số 03 được UBND tỉnh Bà R - Vũng T cấp giấy chứng nhận QSH nhà ở và QSD đất ở số 7201091153 ngày 16/12/2002 cho ông (bà) Lê Văn T - Đinh Thị L, sau đó tặng cho bà Lê Thị Đài Tr được Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng t xác nhận ngày 13/9/2011, diện tích này không thu hồi.

+ Diện tích 61,1m² đất phía trước có nguồn gốc đất Nhà nước thuộc phần diện tích đất trừ lộ giới mở đường, tuy nhiên ông Lê Văn T trực tiếp sử dụng từ năm 1987 có kê khai đăng ký trên bản đồ địa chính, Sổ mục kê, Sổ đăng ký ruộng đất năm 1991 thuộc thửa 361 tờ số 3 với diện tích 490m² loại đất (T), sử dụng đến năm 2011 thì tặng cho lại con gái là bà Lê Thị Đài Tr (việc tặng cho không ghi nhận giấy tờ), bà Trang sử dụng từ đó đến nay không có tranh chấp. Diện tích này thu hồi 55,7m².

+ Nhà chính ngoài diện tích giải tỏa, xây dựng năm 1999.

+ Vật kiến trúc phía trước xây dựng năm 1999.

+ Việc xây dựng không có biên bản ngăn chặn vi phạm hành chính.

Hộ bà Tr không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi”.

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Căn cứ hồ sơ pháp lý hộ dân cung cấp, ý kiến của cơ quan chuyên môn được Hội đồng Bồi thường Thành phố thông qua; ngày 10/8/2022, UBND Thành phố ban hành Quyết định:

Quyết định số 10457/QĐ-UBND về việc thu hồi 55,7m² đất tại phường Thắng N do ông (bà) Lê Thị Đài Trang đang sử dụng để đầu tư xây dựng công trình đường Lê Quang Đ (từ đường 30/4 đến đường Bình G), phường Thắng Nh, thành phố Vũng T.

Quyết định số 10474/QĐ-UBND Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lê Thị Đài Tr. Với tổng số tiền: 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng). Gồm: Diện tích đất thu hồi: 55,7 m²; thuộc thửa 60 tờ BĐTHĐ. Diện tích đất bồi thường: 0m², bồi thường hoa màu: Không. Hỗ trợ di dời 01 đồng hồ nước. Không bồi thường, không hỗ trợ vật kiến trúc do xây dựng trên diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường.

- Bà Lê Thị Đài Tr chưa nhận tiền theo Quyết định nêu trên, đã bàn giao mặt bằng theo quy định.

Ngày 15/02/2023, Chủ tịch UBND thành phố Vũng T ban hành Quyết định số 626/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Tr, giải quyết: *Bác nội dung đơn khiếu nại của bà Lê Thị Đài Tr yêu cầu: bồi thường diện tích 55,7m² đất thu hồi và bồi thường theo giá đất thị trường tại thời điểm thu hồi. Giữ nguyên nội dung Quyết định số 10474/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND Thành phố về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lê Thị Đài Tr do Nhà nước thu hồi đất thuộc công trình đường Lê Quang Đ (từ đường 30/4 đến đường Bình G), phường Thắng Nh, thành phố Vũng T.*

Như vậy, Quyết định thu hồi đất số 10457/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 10474/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Vũng T, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 626/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng T đã được ban hành theo quy định của pháp luật. Bà Lê Thị Đài Tr yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định nêu trên là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Từ những vấn đề nêu trên, UBND thành phố Vũng T đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Tr, giữ nguyên Quyết định của UBND thành phố Vũng T, Chủ tịch UBND thành phố Vũng T đã ban hành đúng theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân Phường Thắng Nhất trình bày:

Nội dung về nguồn gốc, quá trình sử dụng, hiện trạng sử dụng đã được UBND Phường Thắng Nh xác nhận tại biên bản phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Lê Quang Đ (từ 30/4 đến đường Bình G), phường Thắng Nh thành phố Vũng T ngày 22/11/2021 và văn bản số 380/UBND-ĐC ngày 12/04/2022 của UBND phường Thắng Nh về việc xác nhận bổ sung nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ bà Lê Thị Đài Trang thuộc dự án đường Lê Quang Đ, phường Thắng Nh. Hiện tại UBND phường Thắng Nh chưa tìm thấy chứng cứ khác chứng minh khác để thay đổi nội dung xác nhận của UBND Phường tại 02 văn bản nêu trên. Cụ thể: Tổng diện tích đất hộ ông (bà) Tr đang sử dụng 277,1m², trong đó:

- Diện tích đất 216m² đất ở thửa 361, tờ bản đồ số 03, được UBND tỉnh Bà R - Vũng T cấp giấy chứng nhận QSH nhà ở và QSD đất ở số 7201091153 ngày 16/12/2002 cho ông (bà) Lê Văn T – Đinh Thị L, sau đó tặng

cho bà Lê Thị Đài Tr được văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng T xác nhận ngày 13/9/2011. Diện tích này không thu hồi.

- Diện tích 61,1m² đất phía trước có nguồn gốc đất nhà nước, thuộc phần diện tích đất trừ lộ giới mở đường. Tuy nhiên ông Lê Văn T trực tiếp sử dụng từ năm 1987 có kê khai, đăng ký trên bản đồ địa chính, sổ mục kê, sổ đăng ký ruộng đất năm 1991, thuộc thửa 361, tờ số 03, với diện tích 490m² loại đất “T”, sử dụng đến năm 2011 thì tặng cho lại con gái là bà Tr (việc cho tặng không ghi nhận giấy tờ) bà Tr sử dụng liên tục từ đó đến nay, không có tranh chấp, diện tích này thu hồi 55,7m². Phần diện tích thu hồi 55,7m² của bà Lê Thị Đài Tr không nằm trong danh mục đất công theo Quyết định số 6195/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND thành phố Vũng T về việc xác lập, quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn thành phố Vũng T. Tại thời điểm thu hồi, trên phần diện tích 55,7m² thu hồi là vật kiến trúc do bà Trang sử dụng. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ vào hồ sơ pháp lý để xét xử theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị L trình bày:

Bà Đinh Thị L là mẹ ruột của bà Lê Thị Đài Tr. Nguồn gốc đất là của ông Lê Văn T (cha của bà Tr) được nhà nước giao năm 1987 và được UBND Phường 9 thành phố Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất ngày 16/8/1990, đứng tên ông Lê Văn T; diện tích 490m², loại đất “T” tại thửa đất số 361, tờ bản đồ số 03, P 9, thành phố Vũng T. Ngày 23/01/2008, ông Lê Văn T mất, không để lại di chúc và gia đình bà chỉ có người con duy nhất là Lê Thị Đài Tr. Ngày 23/8/2011, bà lập hợp đồng tặng cho con là Lê Thị Đài Tr toàn bộ nhà đất tại địa chỉ số 263, đường Lê Quang Đ, phường Thắng Nh, thành phố Vũng Ta. Nay bằng văn bản này bà L xác nhận toàn bộ diện tích 55,7m² cùng tài sản trên đất do con bà L là Lê Thị Đài Tr trực tiếp sử dụng ổn định và không có tranh chấp. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà R - Vũng T chấp nhận tất cả các yêu cầu khởi kiện của bà Trang.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2024/HC-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà R - Vũng T như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 75, khoản 1 Điều 88, điểm b khoản 1 Điều 100, khoản 3 Điều 103 Luật đất đai 2013. Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Lê Thị Đài Tr:

- Hủy nội dung “*Không bồi thường, hỗ trợ giá trị quyền sử dụng đất*” tại Mục A/ Phần 1 Điều 1 và hủy nội dung: “*Không bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc*” tại Mục C/ Phần 1 Điều 1 Quyết định số 10474/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lê Thị Đài Tr, địa chỉ thu hồi: 263 Lê Quang Đ, phường

Thắng Nh, thành phố Vũng T thuộc công trình đường Lê Quang Đ (từ đường 30/4 đến đường Bình G), phường Thắng Nh, thành phố Vũng T.

- Hủy Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Đài Trang, địa chỉ số 263 Lê Quang Đ, phường Thắng N, thành phố Vũng T, tỉnh Bà R – Vũng T (lần đầu).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T thực hiện nhiệm vụ bồi thường cho Lê Thị Đài Tr diện tích đất bị thu hồi còn thiếu; bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc trên phần diện tích đất bị thu hồi theo đúng quy định pháp luật.

2. Không chấp nhận khởi kiện của bà Lê Thị Đài Tr yêu cầu: Hủy Quyết định số: 10457/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Vũng T về việc thu hồi 55,7m² đất tại phường Thắng Nh do ông (bà) Lê Thị Đài Tr đang sử dụng để đầu tư công trình đường Lê Quang Đ (từ đường 30/4 đến đường Bình G), phường Thắng Nh, thành phố Vũng T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/01/2024, UBND thành phố Vũng T, Chủ tịch UBND thành phố Vũng T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng ông T được Nhà nước giao 490m² đất, nhưng nay ông Mậu người được ông T chuyển nhượng và bà Tr sử dụng 526m² là dư 36m², nên bà Tr yêu cầu bồi thường 55,7m² là không có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố Vũng T và Chủ tịch UBND thành phố Vũng T giữ nguyên nội dung kháng cáo và tham gia tranh tụng: Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ 55,7m² thu hồi có trong nguồn gốc 490m² Nhà nước giao cho ông T hay không; diện tích 55,7m² là đất quy hoạch lộ giới, không cấp giấy cho ông T nên thuộc đất của Nhà nước, không bồi thường cho bà Trang là đúng quy định; đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của UBND thành phố Vũng T và Chủ tịch UBND thành phố Vũng T, sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của bà Tr.

Đại diện theo ủy quyền của UBND phường Thắng Nh không tham gia ý kiến.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trang trình bày: Không đồng ý với trình bày của người bảo vệ quyền lợi cho UBND thành phố Vũng T, với lý do sau: UBND phường Thắng Nh xác định diện tích đất thu hồi 55,7m² không phải đất công, trong cùng thửa 361, tờ bản đồ số 3 đất của gia đình bà Tr được cấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở. Diện tích 55,7m² gia đình bà Tr đã quản lý, sử dụng trước ngày 15/10/1993 nên đủ điều kiện để bồi thường đất ở, vật kiến trúc trên đất. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung kháng cáo của UBND thành phố Vũng T thì thấy: Diện tích 55,7m² thu hồi của bà Trang, do gia đình bà Tr quản lý, sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993; dù ngoài giấy cấp cho gia đình

của bà Tr nhưng vẫn đủ điều kiện để bồi thường đất ở và tài sản trên đất theo quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật đất đai năm 2013. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của UBND thành phố Vũng T và Chủ tịch UBND thành phố Vũng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Đơn kháng cáo của UBND thành phố Vũng T và Chủ tịch UBND thành phố Vũng T đúng theo quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Xét kháng cáo của UBND thành phố Vũng T và Chủ tịch UBND thành phố Vũng T:

[1]. Năm 1987, ông Lê Văn T (cha của bà Tr) được Nhà nước giao 490m² và được UBND P 9, thành phố Vũng T cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất ngày 16/8/1990, đứng tên ông Lê Văn T; diện tích 490m², loại đất “T”, tại thửa số 361, tờ bản đồ số 03, P 9, thành phố Vũng T. Ngày 09/5/1992, ông Lê Văn T và vợ là bà Đinh Thị L được UBND thành phố Vũng T cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 233/CNSH, loại nhà cấp 4, diện tích xây dựng 72m². Ngày 16/12/2002, UBND thành phố Vũng T cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đứng tên ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L, diện tích nhà 76,8m², diện tích đất 216m², tại thửa 361, tờ bản đồ số 03, P 9, thành phố Vũng T.

[2]. Do UBND tỉnh Bà R - Vũng T có quy hoạch mở rộng đường Lê Quang Đ; nên khi UBND thành phố Vũng T cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 16/12/2002 đứng tên ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L, với diện tích 216m² đất, tại thửa 361, tờ bản đồ số 3; diện tích đất còn lại tiếp giáp đường Lê Quang Đ có quy hoạch lộ giới, UBND thành phố Vũng T không cấp giấy cho ông Tỉnh, bà L (13,2m x 6,62m) = 87,3m². được thể hiện tại Sơ đồ vị trí đất do Trung tâm đo đạc bản đồ, thuộc Sở địa chính tỉnh Bà R - Vũng T lập ngày 25/6/1999.

[3]. Theo xác nhận của UBND phường Thắng Nh tại Biên bản (phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) ngày 22/11/2021 thì: “*Tổng diện tích đất bà Tr đang sử dụng là 277,1m², trong đó có 216m² đất ở thuộc thửa 361, tờ bản đồ số 03, được UBND tỉnh BR-VT cấp GCNQSH nhà ở và QSD đất ở số 7201091153 ngày 16/12/2002 cho ông bà Lê Văn T, Đinh Thị L, sau đó cho tặng bà Lê Thị Đài Tr được Văn phòng đăng ký đất đai TP Vũng T xác nhận ngày 13/9/2011, diện tích đất này không bị thu hồi. Diện tích đất còn lại 61.1m² phía trước có nguồn gốc đất nhà nước thuộc một phần diện tích trừ lộ giới mở đường, tuy nhiên ông Lê Văn T trực tiếp sử dụng từ năm 1987 có kê khai, đăng ký bản đồ địa chính, sổ mục kê, sổ đăng ký ruộng đất năm 1991 thuộc thửa 361, tờ bản đồ*

số 03, với diện tích 490m² loại đất (T), sử dụng đến năm 2011 thì tặng cho lại con gái là bà Lê Thị Đài Tr (việc tặng cho không ghi nhận giấy tờ), bà Tr sử dụng liên tục từ đó đến nay không tranh chấp. Diện tích đất này thu hồi 55,7m²”.

[4]. Từ các tài liệu trên thể hiện diện tích 55,7m², trên đất có công trình và tài sản do UBND thành Phố Vũng T thu hồi của bà Tr để thực hiện dự án mở rộng đường Lê Quang Đ, có nguồn gốc do Nhà nước giao cho ông Tỉnh (cha của bà Tr) quản lý, sử dụng ổn định từ năm 1987, (trước ngày 15/10/1993) không phải là đất công của Nhà nước; cùng thửa 361, tờ bản đồ số 3, với diện tích 490m² đã được đăng ký và UBND p 9 (nay là phường Thắng Nh) cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất số: 918.P9/ĐKRĐ ngày 16/8/1990 với loại đất (T). Tại Sổ Đăng ký ruộng đất P 9 lập ngày 12/12/1991 cũng thể hiện thửa 361, tờ số 3, diện tích 490m² loại đất T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích 55,7m² đất ở và tài sản, công trình trên đất thu hồi của bà Trang đủ điều kiện để bồi thường là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 75, điểm b khoản 1 Điều 100 Luật đất đai 2013.

[5]. UBND thành phố Vũng T, Chủ tịch UBND thành phố Vũng T là người kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố Vũng T không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; bác đơn kháng cáo của UBND thành phố Vũng T và Chủ tịch UBND thành phố Vũng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên UBND thành phố Vũng T và Chủ tịch UBND thành phố Vũng T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và bị kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T và Chủ tịch UBND thành phố Vũng T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2024/HC-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng T như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Căn cứ khoản 1 Điều 75, điểm b khoản 1 Điều 100 Luật đất đai 2013. Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Khoản 2 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Lê Thị Đài Tr:

- Hủy nội dung “*Không bồi thường, hỗ trợ giá trị quyền sử dụng đất*” tại Mục A/ Phần 1 Điều 1 và hủy nội dung: “*Không bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc*” tại Mục C/ Phần 1 Điều 1 Quyết định số 10474/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Lê Thị Đài Tr, địa chỉ thu hồi: 263 Lê Quang Đ, phường Thắng Nh, thành phố Vũng T thuộc công trình đường Lê Quang Đ (từ đường 30/4 đến đường Bình G), phường Thắng Nh, thành phố Vũng T.

- Hủy Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Đài Tr, địa chỉ số 263 Lê Quang Đ, phường Thắng Nh, thành phố Vũng T, tỉnh Bà R - Vũng T (lần đầu).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T thực hiện nhiệm vụ công vụ, bồi thường cho Lê Thị Đài Tr diện tích đất bị thu hồi còn thiếu; bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc trên phần diện tích đất bị thu hồi theo đúng quy định pháp luật.

2. Không chấp nhận khởi kiện của bà Lê Thị Đài Tr yêu cầu: Hủy Quyết định số: 10457/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Vũng T về việc thu hồi 55,7m² đất tại phường Thắng Nh do ông (bà) Lê Thị Đài Tr đang sử dụng để đầu tư công trình đường Lê Quang Đ (từ đường 30/4 đến đường Bình G), phường Thắng Nh, thành phố Vũng T.

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện không phải chịu; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Lê Thị Đài Tr 300.000đ theo Biên lai số 0006239 ngày 27/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà R - Vũng T.

Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T mỗi đương sự phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng T mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng theo biên lai số 0000275 ngày 06/3/2024 và biên lai số 0000240 ngày 23/02/2024.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà R - Vũng T;
- VKSND tỉnh Bà R - Vũng T;
- Cục THADS tỉnh Bà R - Vũng T;
- Các đương sự;
- Lưu VP, NTTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

